

Số: 01/2020/QĐST-TBMT

Cẩm Thủy, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2019 /TLST-VDS ngày 20/9/2019 về yêu cầu: Tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2020/QĐST-VDS ngày 10/02/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Bùi Văn Nh, sinh ngày 22/4/1985.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị H, sinh ngày 16/8/1980.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên họp vắng mặt chị H

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/8/2019 anh Bùi Văn Nh trình bày: Anh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/12/2011. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chỉ chung sống với nhau được khoảng 03 tháng thì chị H bỏ đi làm nơi khác, không nói cho anh biết địa chỉ. Đã nhiều lần anh Nh tìm kiếm chị H nhưng không có kết quả. Nay anh không biết chị H làm gì, địa chỉ ở đâu. Để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị H mất tích để anh làm thủ tục ly hôn.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nh về việc: Tuyên bố chị Hà Thị H mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Theo đơn yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn Nh yêu cầu tuyên bố chị Hà Thị H mất tích. Nơi cư trú cuối cùng của chị Hà Thị H: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Văn Nh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/12/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau. từ năm 2012, chị H đã bỏ nhà đi, không có mặt ở địa phương. Đã nhiều lần anh Nh tìm kiếm chị H nhưng không có kết quả Nay anh không biết chị H làm gì, địa chỉ ở đâu.

Trên cơ sở yêu cầu của anh Bùi Văn Nh, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại điều 384, điều 385 và điều 388 Bộ luật TTDS. Báo nhân dân đã đăng tin nhắc tìm chị H trên 3 kỳ liên tiếp ra các ngày 28, 29 và 30 tháng 9/2019. Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng đăng tin tìm chị H vào các ngày 28; 29 và 30/9/2019. Đến nay đã hết hạn công bố thông báo vẫn không có tin tức gì về chị H.

Ngày 31/7/2019, Công an xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa xác nhận: Chị Hà Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã C, huyện C. Năm 2011 chị kết hôn với anh Bùi Văn Nh cư trú tại: Thôn H, xã C, huyện C tỉnh Thanh Hóa. Từ năm 2012 đến nay chị H không có mặt ở địa phương là đúng thực tế.

Ngày 10/9/2019, Công an xã L, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa xác nhận: Chị Hà Thị H sinh quán tại Làng H, xã L, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2011 chị H kết hôn với anh Bùi Văn Nh quê quán tại Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và chị đã chuyển hộ khẩu về xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, từ năm 2011 đến nay chị H không có mặt ở địa phương tại Làng H, xã L, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn Nh: Tuyên bố chị Hà Thị H mất tích.

[3] Lệ phí việc dân sự: Anh Bùi Văn Nh phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 3 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 149, khoản 2 điều 367, điều 370, điều 371, điều 372, điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn Nh.

Tuyên bố: Chị Hà Thị H mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Văn Nh phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003208 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Nh đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Đương sự;
- THA DS huyện C
- Các cơ quan hữu quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Thị Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐST-TBMT

Cẩm Thủy, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2019 /TLST-VDS ngày 28/06/2019 về yêu cầu: Tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 10/2019/QĐST-VDS ngày 11/11/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh ngày 20/5/1990.

Trú tại: Thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Quang Giáp, sinh ngày 02/01/1984.

Trú tại: Thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên họp vắng mặt chị Dung và anh Giáp (chị Dung có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/6/2019 chị Nguyễn Thị Thùy Dung trình bày: **Chị** và anh Lưu Quang Giáp kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký hôn tại UBND xã Cẩm Quý, huyện C, Thanh Hóa vào ngày **30/01/2012**. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nên đã sống ly thân nhau. Từ tháng 7/2016, anh Giáp đã bỏ nhà đi không về, không có mặt ở địa phương. Đã nhiều lần chị Dung tìm kiếm anh Giáp nhưng không có kết quả. Nay chị không biết anh Giáp làm gì địa chỉ ở đâu. Để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, chị đề nghị Tòa án tuyên bố anh Giáp mất tích.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Dung: Tuyên bố anh Lưu Quang Giáp mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Theo đơn yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy Dung yêu cầu tuyên bố anh Lưu Quang Giáp mất tích. Nơi cư trú cuối cùng của anh Lưu Quang Giáp: Thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: **Chị** Nguyễn Thị Thùy Dung và anh Lưu Quang Giáp kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký hôn tại UBND xã Cẩm Quý, huyện C, Thanh Hóa vào ngày **30/01/2009**, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau. Từ tháng 7/2016, anh Giáp đã bỏ nhà đi, không có mặt ở địa phương. Đã nhiều lần chị Dung tìm kiếm anh Giáp nhưng không có kết quả. Nay chị không biết anh Giáp làm gì, địa chỉ ở đâu.

Trên cơ sở yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Dung, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại điều 384, điều 385 và điều 388 Bộ luật TTDS. Báo nhân dân đã đăng tin nhắn tìm anh Giáp trên 3 kỳ liên tiếp ra các ngày 11, 12 và 13 tháng 7/2019. Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng đăng tin tìm anh Hùng vào các ngày 11, 12 và 13/7/2019. Đến nay đã hết hạn công bố thông báo vẫn không có tin tức gì về anh Giáp.

Công an xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa xác nhận: Anh Giáp trước đây có hộ khẩu thường trú tại thôn Kim Sơn, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành. Năm 2012 sau khi kết hôn với chị Dung, anh Giáp đã đăng ký tạm trú tại: Thôn Quý Lâm, xã Cẩm Quý, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Từ năm 2012 đến năm 2016 anh Giáp sinh sống tại xã Cẩm Quý, huyện C. Từ tháng 7 năm 2016 anh Giáp không có mặt ở địa phương là đúng thực tế

Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Dung: Tuyên bố anh Lưu Quang Giáp mất tích.

[3] Lệ phí việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy Dung phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 3 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 149, khoản 2 điều 367, điều 370, điều 371, điều 372, điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Dung.

Tuyên bố anh Lưu Quang Giáp mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy Dung phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006105 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Dung đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Trọng Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2019/QĐST-TBMT

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2019 /TLST-VDS ngày 26/04/2019 về yêu cầu: Tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 09/2019/QĐST-VDS ngày 20/9/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thị Ly, sinh ngày 16/7/1985.

Trú tại: Thôn Bèo Bọt, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cao Xuân Hùng, sinh ngày 20/06/1977.

Trú tại: Thôn Bèo Bọt, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Ly, vắng mặt anh Hùng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp hôm nay chị Phạm Thị Ly trình bày: **Chị** và anh Cao Xuân Hùng kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký hôn tại UBND xã Cẩm Yên, huyện C, Thanh Hóa vào ngày **28/7/2009**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 2/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi lộn, thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên tháng 9/2016 đã sống ly thân. Từ tháng 3/2017, anh Hùng đã bỏ nhà đi, không có mặt ở địa phương. Đã nhiều lần chị Ly tìm kiếm anh Hùng nhưng không có kết quả. Nay chị không biết anh Hùng làm gì địa chỉ ở đâu. Để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, chị đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hùng mất tích.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ly: Tuyên bố anh Cao Xuân Hùng mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ly yêu cầu tuyên bố anh Cao Xuân Hùng mất tích. Nơi cư trú cuối cùng của anh Cao Xuân Hùng: Thôn Bèo Bọt, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị Ly và anh Cao Xuân Hùng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký hôn tại UBND xã Cẩm Yên, huyện C, Thanh Hóa vào ngày 28/7/2009, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đến tháng 9/2016 đã sống ly thân nhau. Từ tháng 3/2017, anh Hùng đã bỏ nhà đi, không có mặt ở địa phương. Đã nhiều lần chị ly tìm kiếm anh Hùng nhưng không có kết quả. Nay chị không biết anh Hùng làm gì, địa chỉ ở đâu.

Trên cơ sở yêu cầu của chị Phạm Thị Ly, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại điều 384, điều 385 và điều 388 Bộ luật TTDS. Báo nhân dân đã đăng tin nhắc tìm anh Hùng trên 3 kỳ liên tiếp ra các ngày 20, 21 và 22 tháng 5/2019. Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng đăng tin tìm anh Hùng vào các ngày 20, 21 và 22/5/2019. Đến nay đã hết hạn công bố thông báo vẫn không có tin tức gì về anh Hùng.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thành, huyện C, Thanh Hóa và gia đình anh Hùng xác nhận anh Hùng bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2017. Hiện nay, anh Hùng không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ ở đâu là thực tế.

Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ly: Tuyên bố anh Cao Xuân Hùng mất tích.

[3] Lệ phí việc dân sự: Chị Phạm Thị Ly phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 3 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 149, khoản 2 điều 367, điều 370, điều 371, điều 372, điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ly.

Tuyên bố anh Cao Xuân Hùng mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Ly phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006037 ngày 24/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Ly đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Trọng Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2019/QĐST

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc Dân sự gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên họp: Bà: Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST- VDS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2014/QĐGQVDS - ST, ngày 9/12/2014, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Anh Tuấn - Sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Tâm, xã Cẩm Tâm, huyện C, Thanh Hóa - Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp anh Bùi Anh Tuấn trình bày: Anh và chị Tào Thị Tâm kết hôn vào ngày 14/8/2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm, huyện C. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 1 con chung. Đến năm 2012 vợ chồng vào Miền Nam làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị Tâm đưa con về quê sống ở nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng đã ly thân nhau, sau đó anh ở lại đi làm và không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bản thân anh cũng không thông tin liên lạc về nhà cho gia đình biết ở đâu, làm gì. Ngày 13/3/2019 anh trở về nhà và được biết, ngày 9/12/2014 Tòa án nhân dân

huyện C đã tuyên bố anh mất tích theo yêu cầu của chị Tào Thị Tâm tại Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS, ngày 9/12/2014, về việc tuyên bố mất tích đối với anh Tâm.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, chị đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS, ngày 9/12/2014, về việc tuyên bố mất tích đối với anh.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết: Quá trình tiến hành tố tụng. Thẩm phán và thư ký đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ nội dung yêu cầu của chị Thi, căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và thẩm tra tại phiên họp. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn hủy quyết định tuyên bố mất tích số 04/2014/QĐGQVDS - ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát. Toà án nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tuấn có hộ thường trú tại xã Cẩm Tâm, huyện C và quyết định tuyên bố một người mất tích do Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C được quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bùi Anh Tuấn và chị Tào Thị Tâm kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm. Vợ chồng có 1 con chung Bùi Minh Vũ – Sinh năm: 2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2012 anh Tuấn không có thông tin, liên lạc gì với gia đình. Tháng 12 năm 2014 chị Tào thị Tâm là vợ anh Tuấn đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh mất tích. Ngày 9/12/2014, Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định số 04/2014, tuyên bố anh Bùi Anh Tuấn mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 13/3/2019 anh Bùi Anh Tuấn trở về, có mặt tại địa phương. Nay anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS-ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C. Ngày 14/3/2019, chủ tịch UBND xã Cẩm Tâm xác nhận anh Bùi Anh Tuấn là chồng chị Tào Thị Tâm nay đã trở về có mặt tại địa phương là đúng thực tế.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS-ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn về việc hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 04/2014, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C là có cơ sở chấp nhận.

Về lệ phí: Anh Bùi Anh Tuấn phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 70 – Bộ luật Dân sự; Khoản 3 điều 27; khoản 2 điều 35; điều 149; điều 370; điều 371; điều 372; điều 390 – Bộ Luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn. Hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2014/QĐST-DS, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Anh Tuấn.

Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích được thực hiện theo quy định tại điều 70 của Bộ Luật dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006036 ngày 22/4/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tuấn không phải nộp nữa.

Anh Bùi Anh Tuấn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan
- VKS huyện Cẩm thủy
- Cơ quan THADS huyện CThủy
- UBND xã Cẩm Tâm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Trọng Sơn

TAND HUYỆN C

TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 4/7/2019

Về việc: *Tranh chấp HN- GĐ*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY:

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hà Văn Trường
2. Bà Triệu Thị Tình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Lan - Cán bộ Toà án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 4/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thụ lý số 55/2019/TLST-NHGD ngày 8 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXX - ST ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Nguyên - Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Tào Thị Thủy - Sinh năm 1969

Nơi ĐKKHKT: Thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: Số nhà 34/3, tổ 11B1, Khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Tại phiên toà có mặt anh Nguyên, vắng mặt chị Thủy (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 4/4/2019, tại bản tự khai ngày 11/4/2019 và tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn Nguyên trình bày: Năm 1992 anh và chị Tào Thị Thủy chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức theo phong tục truyền thống.

Sau khi cưới vợ chồng ra ở riêng, tình cảm hòa thuận, hạnh phúc chăm lo làm ăn, Đến năm 2006 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do đặc thù công việc của anh thường xuyên phải đi làm, ít có thời gian ở nhà cho gia đình, do vậy chị Thủy hay nghi ngờ cho rằng anh Nguyên có mối quan hệ bên ngoài, dẫn đến ghen tuông, đã nhiều lần anh Nguyên giải thích, thanh minh nhưng chị Thủy không nghe và không tin tưởng anh nữa, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hòa giải được. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, kéo dài, đến năm 2017 vợ chồng đã quyết định sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau.

Nay anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị Thủy, nên anh xin được ly hôn với chị Thủy.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/5/2019, bị đơn là chị Tào Thị Thủy trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Nguyên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và tiến tới chung sống như vợ chồng tại thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình, huyện C vào năm 1992, không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã mà chỉ tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Nguyên không quan tâm chăm sóc gia đình, chị Thủy nghi ngờ anh Nguyên có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do đó, trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra cãi nhau. Từ năm 2007 cho đến nay vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại chị đang sống ly thân với anh Nguyên tại địa chỉ: Số nhà 34/3, tổ 11, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị Thủy xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyên vì chị không muốn các con không có bố.

- **Về con chung:** Anh Nguyên và chị Thủy thống nhất có 02 con chung là: cháu Bùi Văn Thư, sinh ngày 9/1/1993 và cháu Bùi Văn Trường, sinh ngày 7/01/1999. Hiện tại hai cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyên, chị Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 16 và điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: không công nhận anh Bùi Văn Nguyên và chị Tào Thị Thủy là vợ chồng.

Về con cái: công nhận cháu cháu Bùi Văn Thư, sinh ngày 9/1/1993 và cháu Bùi Văn Trường, sinh ngày 7/01/1999 là con chung của anh Nguyên và chị Thủy. Hiện tại hai cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Nguyên và chị Thủy không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyên phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Bùi Văn Nguyên làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn chị Tào Thị Thủy đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hiện nay chị Thủy đang cư trú tại: Số nhà 34/3, tổ 11B1, Khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên có đơn xin miễn tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Thủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Giữa anh Nguyên và chị Thủy chung sống với nhau năm 1992. Hôn nhân là tự nguyện, có sự tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Nguyên không quan tâm chăm sóc gia đình, chị Thủy nghi ngờ anh Nguyên có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do đó, trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra cãi nhau. Từ năm 2007 cho đến nay vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh và chị sống ly thân nhau thời gian đã lâu. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyên là chính đáng. Căn cứ điểm b Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hôn nhân giữa anh Nguyên và chị Thủy là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình về thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 9, khoản 2 điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận anh Bùi Văn Nguyên và chị Tào Thị Thủy là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh Nguyên và chị Thủy thống nhất có 02 con chung là: cháu Bùi Văn Thư, sinh ngày 9/1/1993 và cháu Bùi Văn Trường, sinh ngày 7/01/1999. Hiện tại hai cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản: Anh Nguyên và chị Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyên phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 16 và điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: không công nhận anh Bùi Văn Nguyên và chị Tào Thị Thủy là vợ chồng.

Về con cái: công nhận cháu cháu Bùi Văn Thư, sinh ngày 9/1/1993 và cháu Bùi Văn Trường, sinh ngày 7/01/1999. Hiện tại hai cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Nguyên và chị Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyên phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006019, ngày 5/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Anh Nguyên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Thủy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc Dân p.sự gồm có:

Thẩm Phán -Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên họp: Bà:
Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST- VDS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2014/QĐGQVDS - ST, ngày 9/12/2014, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Anh Tuấn - Sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Tâm, xã Cẩm Tâm, huyện C, Thanh Hóa - Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp anh Bùi Anh Tuấn trình bày: Anh và chị Tào Thị Tâm kết hôn vào ngày 14/8/2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm, huyện C. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 1 con chung. Đến năm 2012 vợ chồng vào Miền Nam làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị Tâm đưa con về quê sống ở nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng đã ly thân nhau, sau đó anh ở lại đi làm và không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bản thân anh cũng không thông tin liên lạc về nhà cho gia đình biết ở đâu, làm gì. Ngày 13/3/2019 anh trở về nhà và được biết, ngày 9/12/2014 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố anh mất tích theo yêu cầu của chị Tào Thị Tâm tại Quyết định số 04/2014. Đến tháng 5/2015, Tòa án Cẩm Thủy đã xét xử ly hôn giữa anh và chị Tâm.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, chị đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS, ngày 9/12/2014, về việc tuyên bố mất tích đối với anh.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết: Quá trình tiến hành tố tụng. Thẩm phán và thư ký đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ nội dung yêu cầu của chị Thi, căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và thẩm tra tại phiên họp. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn hủy quyết định tuyên bố mất tích số 04/2014/QĐGQVDS - ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát. Tòa án nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tuấn có hộ thường trú tại xã Cẩm Tâm, huyện C và quyết định tuyên bố một người mất tích do Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C được quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bùi Anh Tuấn và chị Tào Thị Tâm kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Tâm. Vợ chồng có 1 con chung Bùi Minh Vũ – Sinh năm: 2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2012 anh Tuấn không có thông tin, liên lạc gì với gia đình. Tháng 12 năm 2014 chị Tào Thị Tâm là vợ anh Tuấn đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh mất tích. Ngày 9/12/2014, Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định số 04/2014, tuyên bố anh Bùi Anh Tuấn mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 13/3/2019 anh Bùi Anh Tuấn trở về, có mặt tại địa phương. Nay anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS-ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C. Ngày 14/3/2019, chủ tịch UBND xã Cẩm Tâm xác nhận anh Bùi Anh Tuấn là chồng chị Tào Thị Tâm nay đã trở về có mặt tại địa phương là đúng thực tế.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn hủy Quyết định số 04/2014/QĐGQVDS-ST, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn về việc hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 04/2014, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C là có cơ sở chấp nhận.

Về lệ phí: Anh Bùi Anh Tuấn phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 70 – Bộ luật Dân sự; Khoản 3 điều 27; khoản 2 điều 35; điều 149; điều 370; điều 371; điều 372; điều 390 – Bộ Luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Anh Tuấn. Hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2014/QĐST-DS, ngày 9/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Anh Tuấn.

Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích được thực hiện theo quy định tại điều 70 của Bộ Luật dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006036 ngày 22/4/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tuấn không phải nộp nữa.

Anh Bùi Anh Tuấn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan
- VKS huyện Cẩm thủy
- Cơ quan THADS huyện CThủy
- UBND xã Cẩm Tâm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Trọng Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐST

Cẩm Thủy, ngày 25 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu tuyên bố hủy quyết định tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc Dân p.sự gồm có:

Thẩm Phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên họp: Bà:
Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2019/TLST- VDS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc Yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích theo quyết định sơ thẩm mở phiên họp số 01/2018/QĐST, ngày 23/03/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thị Thi - Sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn My Sơn, xã Cẩm Long, huyện C, Thanh Hóa - Có mặt

Nơi ở hiện tại: Thôn Bùi, Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp Chị Dương Thị Thi trình bày: Chị và anh Lê Xuân Lý kết hôn vào ngày 02/03/2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thạch, huyện C. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2011 chị sinh con. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Lý còn chửi bới, đánh đập chị. Do đó, đến tháng 8/2016 chị đã bỏ đi làm ăn trong Miền Nam, thời gian mới đi chị có gọi điện về cho anh Lý một lần nhưng không liên lạc được, nên chị không

liên lạc với anh Lý lần nào nữa. Anh Lý và gia đình không biết chị ở đâu, làm gì. Ngày 21/2/2019 chị trở về nhà và được biết, ngày 23/03/2018 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố chị mất tích theo yêu cầu của anh Lê Xuân Lý tại Quyết định số 01/2018. Đến tháng 6/2018, Tòa án Cẩm Thủy đã xét xử ly hôn giữa chị và anh Lý.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, chị đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 01/2018/QĐGQVDS, ngày 22/3/2018, về việc tuyên bố mất tích đối với chị.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết: Quá trình tiến hành tố tụng. Thẩm phán và thư ký đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ nội dung yêu cầu của chị Thi, căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và thẩm tra tại phiên họp. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Thi hủy quyết định tuyên bố mất tích số 01/2018/QĐST-DS, ngày 23/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát. Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thi có hộ thường trú tại xã Cẩm Long, huyện C và quyết định tuyên bố một người mất tích do Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C được quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Dương Thị Thi và anh Lê Xuân Lý kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Long. Vợ chồng có 1 con chung Lê Ngọc Vi – Sinh năm: 2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2016 chị Lý tự ý bỏ đi không có thông tin, liên lạc gì với gia đình. Tháng 3 năm 2018 anh Lê Xuân Lý là chồng chị Thi đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị mất tích. Ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân huyện C ra quyết định số 01/2018, tuyên bố chị Dương Thị Thi mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

[3] Ngày 21/02/2019 chị Dương Thị Thi trở về, có mặt tại địa phương. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C hủy Quyết định số 01/2018/QĐGQVDS-ST, ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. Ngày 11/3/2019, chủ tịch UBND xã Cẩm Long xác nhận chị Dương Thị Thi là vợ anh Lê Xuân Lý nay đã trở về có mặt tại địa phương là đúng thực tế.

[4] Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thi hủy Quyết định số 01/2018/QĐGQVDS-ST, ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy yêu cầu của chị Dương Thị Thi về việc hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2018, ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Chị Dương Thị Thi phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 70 – Bộ luật Dân sự; Khoản 3 điều 27; khoản 2 điều 35; điều 149; điều 370; điều 371; điều 372; điều 390 – Bộ Luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thi. Hủy bỏ quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST-DS, ngày 23/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Dương Thị Thi.

Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích được thực hiện theo quy định tại điều 70 của Bộ Luật dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thị Thi phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003841 ngày 11/03/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Chị Thi không phải nộp nữa.

Chị Dương Thị Thi có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan
- VKS huyện Cẩm thủy
- Cơ quan THADS huyện CThủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

TAND HUYỆN C **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 218 – BLTTDS; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2019 TLST – HNGĐ ngày 15/10/2019;

Xét thấy: Ngày 25/10/2019, nguyên đơn là chị Đặng Thị Huyền có đơn xin rút đơn ly hôn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 182/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc : Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Huyền - sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Sun, thôn Giang Sơn, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Quách Thế Đạt - sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm Sun, thôn Giang Sơn, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Huyền có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Trả lại số tiền 300.000đ chị Huyền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003219, ngày 14/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Chị Đặng Thị Huyền có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND HUYỆN C
TỈNH THANH HOÁ

Nguyễn Trọng Sơn
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST- VDS

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH **ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019 TLST – VDS ngày 19/6/2019. Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị Quy - sinh năm 1989

Nơi cư trú : Thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Hưng - sinh năm 1988

Nơi cư trú : Thôn Vinh, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy: Ngày 25/10/2019, chị Trương Thị Quy có đơn xin rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 218; Điều 361; điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST- VDS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc : Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị Quy có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Trả lại số tiền 300.000đ chị Quy đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0006093, ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Điều 3. Chị Trương Thị Quy có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện C nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

TAND HUYỆN C
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2019/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH **ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 218 – BLTTDS; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 135/TLST – HNGĐ ngày 26/7/2019;

Xét thấy: 16/8/2019, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hiền có đơn xin rút đơn ly

hôn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 135/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc : Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hiền - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 1, Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Thành Đạt - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 3, Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Hiền có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Trả lại số tiền 300.000đ chị Hiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006120, ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Chị Phạm Thị Hiền có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).